TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN LẤP VÒ** **TỈNH ĐỒNG THÁP**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 53/2024/DS-ST
Ngày 23- 8 - 2024
V/v tranh chấp dân sự về hợp đồng vay tài sản

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LẤP VÒ, TỈNH ĐỒNG THÁP

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Ông **Nguyễn Văn Mân.**

Các Hội thẩm nhân dân: Bà **Lâm Thị Ngọc Huyền.**

Ông **Nguyễn Minh Triều.**

- ***Thư ký phiên toà:*** Ông Võ Thanh Tòng, là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Lấp Vò.

- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Lấp Vò tham gia phiên tòa***: Ông Nguyễn Trọng Huy - Kiểm sát viên.

Ngày 23 tháng 8 năm 2024, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Lấp Vò, mở phiên toà công khai để xét xử sơ thẩm vụ án dân sự đã thụ lý số: 65/2024/DS-ST ngày 19 tháng 01 năm 2024, về việc: "Tranh chấp dân sự về hợp đồng vay tài sản", theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 110/2024/QĐXXST-DS ngày 22 tháng 5 năm 2024 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 88/2024/QĐST-DS ngày 14 tháng 7 năm 2024, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn*: Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển N. Người đại diện theo pháp luật : ông Phạm Toàn V – Chức vụ : Tổng Giám đốc. Địa chỉ : số 02, đường L, phường T, quận BĐ, thành phố Hà Nội. Người đại diện theo ủy quyền của ông V: ông Đặng Trường S, Chức vụ : Giám đốc Ngân hàng nông nghiệp và Phát triển N Việt Nam – Chi nhánh huyện L, tỉnh Đồng Tháp.

Người đại diện theo ủy quyền của ông S: Ông Phạm Văn T, Chức vụ : Phó Giám đốc Ngân hàng nông nghiệp và Phát triển N Việt Nam – Chi nhánh huyện L, tỉnh Đồng Tháp (có mặt).

Địa chỉ: Quốc lộ 80, khóm BT1, thị trấn L, huyện Lấp Vò, tỉnh Đồng Tháp.

- *Bị đơn*: Ông Hà Văn M, sinh năm 1971 (vắng mặt).

Địa chỉ: số 268C, ấp B, xã Đ, huyện Lấp Vò, tỉnh Đồng Tháp.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan*:

Bà Nguyễn Thị N, sinh năm 1977 (vắng mặt).

Địa chỉ: số 268C, ấp B, xã Đ, huyện Lấp Vò, tỉnh Đồng Tháp.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- Nguyên đơn Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển N Việt Nam (do Phạm Văn T đại diện theo ủy quyền) trình bày:

Ngày 04/05/2021, ông Hà Văn M có vay vốn tại Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển NViệt Nam - chi nhánh huyện L, tỉnh Đồng Tháp theo Hợp đồng vay vốn số 6511-LAV-202101657 với những nội dung chính như sau: số tiền vay: 100.000.000 đồng; Lãi suất: 12% năm và lãi suất quá hạn: 150% lai suất cho vay trong hạn; Mục đích xin vay: Nuôi bò. Sau khi ký kết Hợp đồng tín dụng, Ngân hàng đã giải ngân và ông Hà Văn M và bà Nguyễn Thị N đã nhận đủ số tiền vay 100.000.000 đồng. Để đảm bảo cho khoản vay này thì ông M, bà N có thế chấp quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất. Cụ thể, Hợp đồng thế chấp số 160-2019/HĐBĐ ngày 09/10/2019 giữa ông M, bà N với Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển NViệt Nam được chứng thực tại Ủy ban nhân dân xã Đ, huyện Lấp Vò, tỉnh Đồng Tháp; theo Giấy chứng nhận Quyền sử dụng đất Quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất do ông Hà Văn M đứng tên. Diện tích 630.9 m²; Số seri: CB 000269; Số vào số: CH 06198; Loại đất: Đất ở: 300 m²; Đất trồng cây lâu năm: 330.9 m², thuộc thửa đất số 37, tờ bản đồ số 50 do Ủy ban nhân dân huyện L cấp ngày 12/10/2015. Sau khi vay, ông Minh có trả cho Ngân hàng số tiền vay gốc là 74.000.000 đồng còn lại 24.000.0000 đồng thì ông M không thực hiện đúng nghĩa vụ trả nợ gốc, lãi đúng hạn trong Hợp đồng tín dụng đã ký. Do đó, Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển NV - Chi nhánh huyện L, tỉnh Đồng Tháp đã nhiều lần đôn đốc yêu cầu ông M trả nợ và cho cam kết trả nợ nhưng ông M vẫn không thực hiện; mặc dù Ngân hàng đã nhiều lần yêu cầu.

Nay Ngân hàng nông nghiệp và Phát triển nViệt Nam yêu cầu: ông Hà Văn M có nghĩa vụ trả cho Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển N Việt Nam – Chi nhánh huyện L số tiền gốc là 24.000.000 đồng, tiền nợ lãi trong hạn và quá hạn tạm tính đến ngày 01/7/2024 là 8.125.644 đồng. Ngoài ra, ông M phải tiếp tục trả lãi phát sinh cho đến khi trả hết nợ gốc và lãi cho Ngân hàng theo Hợp đồng tín dụng số 6511-LAV-202101657 đã ký với Ngân hàng ngày 04/5/2021.

Công nhận hợp đồng thế chấp số 160/2019/HĐBĐ ngày 09/10/2019 giữa Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển N Việt Nam – Chi nhánh huyện Lấp Vò với ông Hà Văn M và bà Nguyễn Thị N.

Trường hợp ông Hà Văn M và bà Nguyễn Thị N người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không thực hiện hoặc thực hiện không đúng nghĩa vụ trả nợ thì Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển NViệt Nam – Chi nhánh huyện L có quyền yêu cầu cơ quan Thi hành án dân sự huyện Lấp Vò kê biên, phát mại tài sản bảo đảm theo Hợp đồng thế chấp số 160/2019/HĐBĐ ngày 09/10/2019 đã ký giữa Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển NViệt Nam – Chi nhánh huyện Lấp Vò với ông Hà Văn M và bà Nguyễn Thị N để thu hồi nợ cho Ngân hàng.

- Bị đơn ông Hà Văn M mặc dù Tòa án tống đạt hợp lệ nhưng ông M cũng không có văn bản trình bày ý kiến.

- Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan: bà Nguyễn Thị N mặc dù Tòa án tống đạt hợp lệ nhưng bà N cũng không có văn bản trình bày ý kiến.

- Tại phiên tòa sơ thẩm đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Lấp Vò phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử; Thư ký phiên tòa và của người tham gia tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án và phát biểu ý kiến về việc giải quyết vụ án.

+ Việc tuân theo pháp luật của Tòa án: Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký tuân thủ và tiến hành thủ tục đúng theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

- Việc tuân theo pháp luật của các đương sự: Đại diện hợp pháp của Ngân hàng Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển N Việt Nam chấp hành đúng quy định của pháp luật. Riêng ông M, bà N vắng mặt là chưa tuân thủ đúng quy định của pháp luật.

- Về nội dung vụ án: Áp dụng Điều 227, Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 116, Điều 117, Điều 119, Điều 317, Điều 319, Điều 323, Điều 463, Điều 466 của Bộ luật dân sự; Điều 90, Điều 91, Điều 94, Điều 95 của Luật Các tổ chức tín dụng năm 2010, đề nghị Hội đồng xét xử tuyên chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển N Việt Nam.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và được thẩm tra tại phiên toà, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên toà và Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Về quan hệ pháp luật và thẩm quyền giải quyết: Căn cứ vào đơn khởi kiện và các chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án thể hiện quan hệ pháp luật tranh chấp giữa các đương sự là: "Tranh chấp về hợp đồng Vay tài sản", thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án theo quy định tại Điều 26 của Bộ luật tố tụng dân sự. Do bị đơn ông Hà Văn M, có địa chỉ: số 268C, ấp B, xã Đ, huyện Lấp Vò, tỉnh Đồng Tháp nên Tòa án nhân dân huyện Lấp Vò thụ lý giải quyết là đúng thẩm quyền theo quy định tại Điều 35, Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[2]. Về thủ tục tố tụng: Tại phiên tòa, ông M, bà N vắng mặt không lí do, còn đại diện hợp pháp của Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển NViệt Nam là ông Phạm Văn T có mặt. Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện L đề nghị Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt ông Hà Văn M, bà Nguyễn Thị N đã được triệu tập hợp lệ lần thứ 2. Căn cứ vào quy định tại Điều 227, Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử quyết định tiến hành xét xử trong trường hợp vắng mặt bị đơn và những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan.

[3]. Về nội dung vụ án: Ngân hàng yêu cầu ông Hà Văn M có nghĩa vụ trả cho Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển nViệt Nam – Chi nhánh huyện L số tiền vay gốc còn nợ là 24.000.000 đồng, tiền nợ lãi trong hạn và quá hạn tạm tính đến ngày 01/7/2024 là 8.125.644 đồng. Ngoài ra, ông M phải tiếp tục trả lãi phát sinh cho đến khi trả hết nợ gốc và lãi cho Ngân hàng theo Hợp đồng tín dụng số 6511-LAV-202101657 đã ký với Ngân hàng ngày 04/5/2021. Công nhận hợp đồng thế chấp số 160/2019/HĐBĐ ngày 09/10/2019 giữa Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển N Việt Nam – Chi nhánh huyện L với ông Hà Văn M và bà Nguyễn Thị N. Trường hợp ông Hà Văn M và bà Nguyễn Thị N người có quyền

lợi, nghĩa vụ liên quan không thực hiện hoặc thực hiện không đúng nghĩa vụ trả nợ thì Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển NViệt Nam – Chi nhánh huyện L có quyền yêu cầu cơ quan Thi hành án dân sự huyện L kê biên, phát mại tài sản bảo đảm theo Hợp đồng thế chấp số 160/2019/HĐBĐ ngày 09/10/2019 đã ký giữa Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển NViệt Nam – Chi nhánh huyện L với ông Hà Văn M và bà Nguyễn Thị N để thu hồi nợ cho Ngân hàng.

[4]. Xét Hợp đồng tín dụng số 6511-LAV-202101657 ngày 04/5/2021 và Phụ lục hợp đồng nhận tiền vay và định kỳ hạn trả nợ đều thể hiện ông Hà Văn M là người ký tên vay và đã ký nhận đủ số tiền vay 100.000.000 đồng; việc ký kết hợp đồng, giao nhận tiền trên cơ sở tự nguyện, nội dung và hình thức của hợp đồng phù hợp quy định tại Điều 116, Điều 117, Điều 119 Bộ luật dân sự và phù hợp với Điều 90, Điều 91, Điều 94, Điều 95 Luật các tổ chức tín dụng năm 2010 nên có giá trị pháp lý và làm phát sinh quyền, nghĩa vụ của các bên theo hợp đồng là phù hợp quy định pháp luật. Căn cứ theo thỏa thuận của các bên trong Hợp đồng tín dụng và quá trình thực hiện Hợp đồng thì ông M có trả cho Ngân hàng số tiền 74.000.000 đồng tiền gốc và lãi 12.968.982 đồng. Tổng cộng gốc và lãi đã trả được cho Ngân hàng 86.968.982 đồng; còn nợ gốc là 24.000.000 đồng và tiền lãi tạm tính đến ngày 01/72024 là 8.125.644 đồng.

Sau đó, ông M không thực hiện việc trả nợ cho Ngân hàng theo thỏa thuận. Trong quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa, đại diện của Ngân hàng xác định, Ngân hàng đã nhiều lần thông báo nợ đến hạn, nợ lãi, thông báo chuyển nợ quá hạn, thông báo yêu cầu trả nợ và tạo điều kiện cho ông M thực hiện các cam kết, thỏa thuận trả nợ nhưng đến nay ông M không thực hiện nghĩa vụ trả nợ cho Ngân hàng. Như vậy, có cơ sở xác định ông M đã vi phạm nghĩa vụ trả nợ theo Hợp đồng tín dụng đã ký kết. Do đó, Ngân hàng yêu cầu ông M trả cho Ngân hàng số tiền nợ gốc còn lại là 24.000.000 đồng là phù hợp theo quy định tại khoản 1 Điều 95 của Luật các tổ chức tín dụng năm 2010.

[5]. Về phần lãi suất: Tại Hợp đồng tín dụng đã ký kết, giữa Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển NViệt Nam– Chi nhánh L thì ông M có thỏa thuận về lãi suất trong hạn, lãi suất quá hạn, trả phí. Theo thỏa thuận, ông M có trách nhiệm trả tiền lãi cho Ngân hàng định theo kỳ nhưng đến nay ông M không thực nghĩa vụ trả nợ lãi cho Ngân hàng. Do đó, Ngân hàng yêu cầu ông M trả số tiền lãi trong hạn là 5.785.315 đồng, tiền lãi quá hạn là 2.340.329 đồng. Tổng cộng tiền lãi còn nợ là 8.125.644 đồng và tiếp tục thanh toán tiền lãi phát sinh theo thỏa thuận tại Hợp đồng tín dụng đã ký kết cho đến khi thanh toán xong toàn bộ khoản vay là phù hợp theo quy định tại khoản 2 Điều 91 của Luật các tổ chức tín dụng năm 2010.

Quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã tống đạt hợp lệ các Văn bản tố tụng cho ông M, bà N nhưng đến nay ông M, bà N cũng không có Văn bản ghi ý kiến gửi cho Tòa án; ông M phải tự chịu trách nhiệm đối với hành vi của mình và phải chịu trách nhiệm đối với khoản vay theo yêu cầu của Ngân hàng nên đại diện hợp pháp của Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển N Việt Nam – Chi nhánh L yêu cầu ông M trả tiền vay còn nợ vốn là 24.000.000 đồng, tiền lãi tạm tính đến ngày 01/7/2024 là 8.125.644 đồng, tổng cộng 32.125.644 đồng và lãi phát sinh theo

Hợp đồng tín dụng và Phụ lục hợp đồng nhận tiền vay và định kỳ hạn trả nợ là có cơ sở nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[6]. Xét Hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất số 160-2019.HĐBĐ ngày 24/11/2015 được công chứng tại Ủy ban nhân dân xã Đ, đăng ký thế chấp tại Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai huyện Lấp Vò; giữa Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển NViệt Nam - Chi nhánh Lấp Vò với ông Hà Văn M và Nguyễn Thị N đã ký kết, có đăng ký giao dịch bảo đảm để thi hành án, theo Hợp đồng thế chấp thì đã thế chấp tài sản gồm: Thửa đất số 37, tờ bản đồ số 50, do Ủy ban nhân dân huyện Lấp Vò cấp cho ông Hà Văn M ngày 12/10/2015 đứng tên quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản gắn liền với đất số CB000269, số vào sổ cấp giấy chứng nhận CH06198. Đất tọa lạc tại xã Định Yên, huyện Lấp Vò, tỉnh Đồng Tháp là phù hợp quy định tại Điều 317, Điều 319, Điều 323 Bộ luật dân sự. Hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất số 160-2019.HĐBĐ ngày 09/10/2019 giữa Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển NViệt Nam – Chi nhánh Lấp Vò với ông Hà Văn M và bà Nguyễn Thị N có giá trị pháp lý và hiệu lực thi hành để đảm bảo thi hành án thu hồi nợ cho Ngân hàng.

Đối với bà Nguyễn Thị N mặc dù Tòa án đã tống đạt hợp lệ các Văn bản tố tụng cho bà N nhưng đến nay bà N cũng không có Văn bản ghi ý kiến gửi cho Tòa án. Tuy nhiên, theo Hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất số 160-2019.HĐBĐ ngày 09/10/2019 bà N phải chịu trách nhiệm đối với tài sản thế chấp mà bà N đã ký với Ngân hàng. Do đó, trường hợp ông Hà Văn M không thực hiện hoặc thực hiện không đầy đủ nghĩa vụ trả nợ thì Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển NViệt Nam – Chi nhánh Lấp Vò có quyền yêu cầu cơ quan có thẩm quyền xử lý tài sản đảm bảo theo những nội dung các bên đã thỏa thuận trong Hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất số 160-2019.HĐBĐ ngày 09/10/2019 để thu hồi nợ cho Ngân hàng.

Từ những nhận định phân tích nêu trên xét thấy yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng là có căn cứ nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[7]. Về chi phí xem xét, thẩm định tại chỗ: Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển NViệt Nam – Chi nhánh Lấp Vò nộp chi phí xem xét, thẩm định tại chỗ là 1.000.000 đồng và đã nộp và chi xong. Tại phiên tòa, đại diện hợp pháp của Ngân hàng yêu cầu bên nào thua kiện sẽ chịu chi phí xem xét, thẩm định tại chỗ. Do Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng nên ông Minh có nghĩa vụ trả lại cho Ngân hàng số tiền 1.000.000 đồng.

[8]. Ý kiến của Kiểm sát viên tại phiên tòa là phù hợp với quy định của pháp luật nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[9]. Về án phí dân sự sơ thẩm: Căn cứ khoản 1 Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự và khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Do yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn được chấp nhận nên nguyên đơn không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm, hoàn trả cho nguyên đơn số tiền tạm ứng án phí đã nộp. Bị đơn phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định pháp luật.

[10]. Về quyền kháng cáo, thời hạn kháng cáo thực hiện theo quy định tại các Điều 271, 273 Bộ luật tố tụng dân sự.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng khoản 3 Điều 26, Điều 35, Điều 39, khoản 4 Điều 91, khoản 3 Điều 144, khoản 1 Điều 147 và Điều 273, khoản 2 Điều 227, khoản 1 Điều 228, Điều 271, Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự;

Áp dụng Điều 116, Điều 117, Điều 119, Điều 317, Điều 319, Điều 323, Điều 463, Điều 466 của Bộ luật dân sự; Điều 90, Điều 91, Điều 94, Điều 95 của Luật Các tổ chức tín dụng năm 2010; khoản 2 Điều 26 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng Nvà Phát triển N Việt Nam.

Buộc ông Hà Văn M trả tiền vốn vay cho Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển NViệt Nam – Chi nhánh Lấp Vò số tiền là 32.125.644 đồng (*Ba mươi hai triệu, một trăm hai mươi lăm nghìn đồng, sáu trăm bốn mươi bốn đồng*). Trong đó nợ gốc là 24.000.000 đồng và tiền lãi tạm tính đến ngày 01/7/2024 là 8.125.644 đồng).

Số tiền trên sẽ được tiếp tục tính lãi suất phát sinh theo Hợp đồng tín dụng cho vay vốn số 6511-LAV-202101657 và Phụ lục hợp đồng nhận tiền vay và định kỳ hạn trả nợ cùng ngày 04/5/2021 giữa Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển NViệt Nam – Chi nhánh Lấp Vò với ông Hà Văn M cho đến khi trả xong.

Công nhận Hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất số 160-2019.HĐBĐ ngày 09/10/2019 giữa Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển NViệt Nam – Chi nhánh Lấp Vò với ông Hà Văn M và bà Nguyễn Thị N là hợp pháp.

Trường hợp ông Hà Văn M không thực hiện hoặc thực hiện không đầy đủ nghĩa vụ trả nợ thì Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển NViệt Nam – Chi nhánh Lấp Vò có quyền yêu cầu cơ quan có thẩm quyền xử lý tài sản thế chấp đảm bảo cho số tiền vay (Hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất số 160-2019.HĐBĐ ngày 09/10/2019 giữa Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển NViệt Nam – Chi nhánh Lấp Vò với ông Hà Văn M và bà Nguyễn Thị N) để thu hồi nợ.

Sau khi xử lý tài sản thế chấp mà không đủ thực hiện nghĩa vụ trả nợ thì ông Hà Văn M phải có trách nhiệm tiếp tục thực hiện nghĩa vụ trả nợ cho Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển NViệt Nam – Chi nhánh Lấp Vò cho đến khi thực hiện xong nghĩa vụ trả nợ. Nếu còn thừa thì Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển NViệt Nam – Chi nhánh Lấp Vò phải trả lại cho Bên thế chấp.

2. Về chi phí tố tụng và xem xét thẩm định tại chỗ:

Buộc ông Hà Văn M trả lại cho Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển NViệt Nam số tiền 1.000.000 đồng.

3. Về án phí dân sự sơ thẩm:

Ông Hà Văn M phải chịu án phí dân sự sơ thẩm là 1.606.282 đồng (Một triệu, sáu trăm lẻ sáu nghìn, hai trăm tám mươi hai đồng).

- Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển NViệt Nam được nhận lại tiền tạm ứng án phí đã nộp 743.000 đồng theo biên lai thu số 0003519 ngày 08 tháng 01 năm 2024, tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Lấp Vò.

4. Quyền kháng cáo: Các đương sự có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Riêng các đương sự vắng mặt được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được tống đạt hoặc niêm yết bản án.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Tòa án tỉnh Đồng Tháp;
- VKSND huyện Lấp Vò;
- CCTHA dân sự huyện Lấp Vò;
- Các Đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án, VP (T).

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Văn Mân